

Phổ Yên, ngày 15 tháng 05 năm 2020

Số: 07/2020/QĐST-HN&GD

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 09/2020/TLST- Việc HN&GD ngày 06 tháng 05 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Tạ Vinh H , sinh năm 1989

ĐKKHKT: Xóm Yên Trung, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

2. Chị Nguyễn Hồng A , sinh năm 1988

ĐKKHKT: Xóm Yên Trung, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Tạ Vinh H và chị Nguyễn Hồng A kết hôn năm 2012 có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên. Trên giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ghi tên chồng là Tạ Duy H , vợ là Nguyễn Thị L . Năm 2013 cả vợ và chồng đều có Quyết định cải chính hộ tịch thay đổi tên của vợ và tên đệm của chồng vì lý do cá nhân, việc thay đổi như sau:

Tại Quyết định số 4165/QĐ - UBND ngày 09/5/2013 của UBND huyện Phổ Yên về việc thay đổi tên chữ đệm từ Nguyễn Thị thành Nguyễn Hồng A .

Quyết định số 4162/QĐ - UBND ngày 09/5/2013 của UBND huyện Phổ Yên cho phép anh Tạ Duy H thay đổi chữ đệm từ Tạ Duy H thành Tạ Vinh H ; Cải chính phân khai về cha, thay đổi chữ đệm từ Tạ Quang V thành Tạ Trọng V.

Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, nhưng chỉ được thời gian ngắn phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu vợ chồng thường xuyên xô sát, cãi vã và đánh chửi nhau. Từ tháng 9/2019 vợ chồng ly thân, mỗi người một nơi, không ai quan tâm tới cuộc sống của ai. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh H , chị A mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 5 năm 2020, là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Tạ Ngọc Khương, sinh ngày 24/9/2012; Tạ Kim Ngân, sinh ngày 07/10/2018. Nay ly hôn vợ chồng thống nhất thỏa thuận mỗi người nuôi một con chung, cụ thể giao con chung Tạ Ngọc K cho bố trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung Tạ Kim N cho mẹ nuôi dưỡng. Không ai có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

[3] Về tài sản chung: Anh H , chị A đều xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

[4] Khoản nợ chung: Anh H , chị A đều xác định không có, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về vấn đề khác: Không có

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh H , chị A thống nhất thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Vinh Hiền và chị Nguyễn Hồng An (tên trong chứng nhận ĐKKH trước khi cải chính hộ tịch của chồng là Tạ Duy H và của vợ là Nguyễn Thị L)

- *Về con chung:* Công nhận sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau: Giao con chung thứ nhất cháu Tạ Ngọc K , sinh ngày 24/9/2012 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao con chung thứ hai cháu Tạ Kim N , sinh ngày 07/10/2018 cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với mỗi bên. Đôi bên có quyền thăm, chăm sóc và giáo dục các con chung mà không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng hoặc đề nghị cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Không có
- *Khoản nợ chung, khoản cho vay chung:* Không có
- *Về vấn đề khác:* Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Tạ Vinh H và chị Nguyễn Hồng A thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ. Anh H, chị A được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0004713 ngày 06/5/2020, của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Tiên Phong (nơi ĐK kết hôn);
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Hồ sơ VDS;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà